

T T, ngày 30 tháng 6 năm 2025

Số: 11/2025/QĐST-KDTM

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 30, 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 24/2024/TLST-KDTM ngày 15 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank); Địa chỉ trụ sở: Tầng 8 Văn phòng số L8-01-11+16 Tòa nhà VincomCenter, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí M. **Người đại diện theo pháp luật:** Ông Nguyễn Cảnh A - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Eximbank. **Người đại diện theo ủy quyền:** Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản – Ngân hàng Thương mại cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam; Địa chỉ trụ sở: Số 24B Trương Định, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí M. **Người đại diện theo pháp luật:** Ông Trần M T – Chức vụ: Chủ tịch Công ty (Hợp đồng ủy quyền số 04/2024/HĐUQ/EIB-AMC ngày 18-7-2024). **Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Phạm Trung K – Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Eximbank AMC chi nhánh Hà Nội (Giấy ủy quyền số 19/2025/EIBA/UQ-TGD ngày 12-02-2025). **Người đại diện theo ủy quyền lại tham gia tố tụng tại Tòa án:** Ông Lương Ngọc T - Chuyên viên phòng thu hồi nợ (Giấy ủy quyền số 87/2025/EIBAHN/UQ-GĐ ngày 15-4-2025).

2. Bị đơn:

2.1. Ông **Nguyễn Trung G**, sinh năm 1984.

2.2. Bà **Đỗ Thị T**, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ cư trú: Thôn 1, xã Lam S (xã Canh N cũ), huyện T T, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Trung G: Bà **Đỗ Thị T**, sinh năm 1986; Địa chỉ cư trú: Thôn 1, xã Lam S (xã Canh N cũ), huyện T T, thành phố Hà Nội (*Giấy ủy quyền ngày 04/3/2025*).

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà **Đỗ Thị M**, sinh năm 1965;

3.2. Bà **Đỗ Thị H**, sinh năm 2001;

3.3. Cháu **Đỗ Đăng T**, sinh năm 2013.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đỗ Thị M và bà Đỗ Thị H: Bà **Đỗ Thị T**, sinh năm 1986; Địa chỉ cư trú: Thôn 1, xã Lam S (xã Canh N cũ), huyện T T, thành phố Hà Nội (*Giấy ủy quyền ngày 04/3/2025*).

Người đại diện hợp pháp cho cháu Đỗ Đăng T: Bà **Đỗ Thị M**, sinh năm 1965.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền nợ còn lại và trách nhiệm trả nợ theo thỏa thuận tín dụng:

1.1. Ông Nguyễn Trung G, bà Đỗ Thị T xác nhận và nhất trí thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam tính đến ngày 15-6-2025 với tổng số tiền nợ đối với Hợp đồng tín dụng số 1711-LAV-230036007 ngày 11-5-2023 và các Khế ước nhận nợ là **3.173.465.196 đồng**, trong đó:

- Khế ước nhận nợ số 1711-LDS-2300000039 ngày 11-05-2023 với tổng số tiền còn nợ là **1.903.582.467 đồng** (*Nợ gốc: 1.498.889.476 đồng; nợ lãi trong hạn: 41.483.394 đồng; nợ lãi quá hạn: 356.932.428 đồng; nợ phạt chậm trả lãi: 6.277.169 đồng*)

- Khế ước nhận nợ số 1711-LDS-2300000041 ngày 11-05-2023 với tổng số tiền còn nợ là **1.269.882.729 đồng** (*Nợ gốc: 1.000.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 27.978.082 đồng; nợ lãi quá hạn: 237.661.644 đồng; nợ phạt chậm trả lãi: 4.243.003 đồng*)

1.2. Ông Nguyễn Trung G, bà Đỗ Thị T xác nhận và nhất trí thực hiện nghĩa vụ trả nợ số tiền tính đến ngày 15-04-2025 đối với Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 18-05-2023 là **97.203.990 đồng** (*Nợ gốc: 28.600.000 đồng; nợ lãi: 68.603.990 đồng*).

Thời hạn thanh toán đối với các khoản nợ: Chậm nhất đến ngày 21-09-2025. Ông G, bà T phải trả toàn bộ khoản nợ trên.

1.3. Bên vay tín dụng là ông Nguyễn Trung G, bà Đỗ Thị T phải tiếp tục chịu tiền lãi, lãi quá hạn phát sinh trên dư nợ gốc, kể từ ngày 16-6-2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ tín dụng theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng số 1711-LAV-230036007 ngày 11-05-2023, Khế ước nhận nợ số 1711-LDS-230000039 ngày 11-05-2023 và Khế ước nhận nợ số 1711-LDS-230000041 ngày 11-05-2023.

Kể từ ngày 16-04-2025, ông G, bà T còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc đến khi ông Nguyễn Trung G, bà Đỗ Thị T thanh toán xong khoản nợ tín dụng theo thỏa thuận trong Giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 18-5-2023.

2. Về xử lý tài sản bảo đảm:

2.1. Trường hợp ông Nguyễn Trung G, bà Đỗ Thị T hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam theo phạm vi bảo đảm tại Hợp đồng thế chấp tài sản đã ký kết thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam phải trả các giấy tờ (bản chính) liên quan đến tài sản thế chấp để làm thủ tục giải chấp tài sản bảo đảm cho bên có tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

2.2. Trường hợp ông Nguyễn Trung G, bà Đỗ Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo các Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Xuất Nhập khẩu Việt Nam có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 172, tờ bản đồ số 06, diện tích 227m², địa chỉ tại cụm 8, xã Canh N (nay là xã Lam S), huyện T T, Hà Nội (*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 588161, số vào sổ cấp GCN: 00819.QSĐĐ/864-QĐ-UB-H do UBND Huyện T T, Tỉnh Hà Tây (nay là Thành phố Hà Nội) cấp ngày 30-10-2001 cho hộ ông Đỗ Đăng Lập; ngày 24-5-2018 để thừa kế và tặng cho quyền sử dụng đất cho bà Đỗ Thị T*), theo thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 10-5-2023 giữa bên thế chấp là bà Đỗ Thị T với bên nhận thế chấp là Ngân hàng thương mại cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam. Hợp đồng thế chấp số công chứng 539/2023/HĐTC, quyền số 02/2023 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 10-05-2023 tại Văn phòng Công chứng Lê H, thành phố Hà Nội; Trụ sở: Số 04 Trần Vỹ, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; đăng ký thế chấp ngày 11-05-2023 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội Chi nhánh huyện T T.

Phạm vi nghĩa vụ bảo đảm bằng tài sản thế chấp theo thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 10-05-2023 là nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng số 1711-LAV-230036007 ngày 11-05-2023, Khế ước nhận nợ số 1711-LDS-230000039 ngày 11-05-2023 và Khế ước nhận nợ số 1711-LDS-230000041 ngày 11-05-2023.

2.3. Trường hợp đã phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ mà giá trị tài sản bảo đảm không đủ trả các khoản nợ thì ông Nguyễn Trung G, bà Đỗ Thị T phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam cho đến khi thanh toán xong khoản nợ tín dụng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Ông Nguyễn Trung G, bà Đỗ Thị T tự nguyện nộp tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm trong trường hợp hòa giải thành (50% tiền án phí phải nộp) với số tiền là 48.706.000 đồng.

3.2. Ngân hàng Thương mại cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp 45.224.000 đồng (*Theo biên lai nộp tạm ứng án phí số 0017948 ngày 15-10-2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T T, thành phố Hà Nội*).

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện T T (02 bản);
- Chi cục THADS H. T T;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Trường